

NGŨ LỤC CỦA HÒA THƯỢNG NHƯ TỊNH

QUYỂN HẠ

NGŨ LỤC CHÙA CẢNH ĐỨC THIÊN ĐỒNG Ở MINH CHÂU

Thị giả Tổ Nhật biên tập.

Sơn môn Thiên Đồng cửa giải thoát rộng, cửa Thiên tăng rộng mở, thấu càn khôn không biểu hiện trong đó. Tuy nhiên, xưa nay gió mát tám hướng thổi đến, lầu trước gác sau linh long nổi dậy.

Điện Phật, diệu tướng vàng ròng, má lừa mồm ngựa. Chao ôi! Giặc là tiểu nhân trí hơn quân tử.

Phượng trưng ngang một trượng, cao một trượng, Văn-thù, Duy-ma cách vách gãy ngựa được. Sư động gậy nói: Cả người đất trời không tìm cách lên được.

Sư đến trước pháp tòa đốt hương tạ ân, cử sắc hoàng dạy chúng nói: Mây tan cửa thiên mặc tình đứng dậy nói: Xem phụng ngậm lụa màu. Hãy nói làm sao biết? Mau mau như luật ra sắc lệnh. Sư chỉ pháp tòa nói: Than bếp làm giường, nước nấu làm tòa, miệng nhả khói đen, khắp trời tội lỗi.

Sư vén y lên pháp tòa nói: Có hỏi có đáp, phần tiểu bữa bãi. Không hỏi không đáp, sấm chớp rền vang, do đó lông mày phờ phợt, lỗ mũi hiên ngang, đến nổi quả đất lún xuống, hư không tan vỡ, khi ấy thế nào? Hơn nữa cùng Hoàng trí Cổ Phật gặp nhau. Sư đưa phát trần lên nói: Đã gặp nhau rồi, nên bàn luận việc này. Từ trước hạn mã không người biết, chỉ cần luận lại thay công. Tuy nhiên tri ân, báo ân một câu thế nào? Sóng bốn biển lặng rỗng ẩn ngữ yên, cứu thiên mây tịnh hạc chộp trời.

Lại nêu những điều ghi được. Tăng hỏi Bách Trượng, thế nào là việc kỳ lạ? Bách Trượng nói: Một mình ngồi đỉnh đại hùng, đại chúng không được động đến, hãy ngồi giết gả này. Ngày nay bỗng có người hỏi Thượng tọa Tịnh, thế nào là việc kỳ lạ? Sư chỉ nói với người đó là có việc kỳ lạ lắm, rốt cuộc thế nào? bát Tịnh Từ đem qua Thiên Đồng

ăn cơm.

Sư thượng đường: Ngoài không thã vào trong không thã ra, hạ một chày đau quá, muôn việc đã xong. Hãy nói: Thế nào là bạch phùng khiến trước một loạt, kỷ cương trong ngoài đều rõ ràng.

Bạn đạo cũ đến, Sư thượng đường nói: Oán có đầu, nợ có chủ, cùng nhau phóng lửa giết người. Hãy nói: Thế nào là rỗng hõ nhảy qua đỉnh đầu lão Hồ.

Sư thượng đường: Tâm niệm phân chia, ứng phó thế nào? Con chó của Triệu Châu không có Phật tánh, chỉ không một chữ vô chõi sắt quét. Chỗ quét bay bụi nhiều, bay bụi nhiều chỗ quét, càng quét càng nhiều, quét không được bỏ mạng, ngày đêm càng tinh tấn, dững mãnh không phóng túng điên đảo, bỗng nhiên quét phá thái hư, ngàn sai muôn khác đều thông hết.

Khai lò, Sư thượng đường: Chỉ một bó củi, một bếp lửa, các nơi tranh nhau khai lò. Thiên Đồng cắt đứt chỗ siêu tông, lò và củi đều không có, làm thế nào để có hơi ấm? Đúng lúc ấy công phu mãnh liệt. Hãy nói: Thế nào sấm chớp nổ đoành đoành nháng lửa, mặc cho đêm khuya tuyết mờ mờ.

Cảm tạ hai bang mới cũ, Sư thượng đường nói: Mở cửa địa ngục Vô gián, đại vương Diêm La xuất hiện, nhóm một bộ dạ xoa ngưi đầu đứng xếp hàng hai bên, cùng với họ tiến vào. Trên cây kiếm lửa dữ phun lên cùng họ thối lui. Trong núi đao băng lạnh thối ỉn. Hãy nói: Lý hội được điều gì mà nhẫn nại, cơm no vui đùa phán đoán, phần tiểu đầy giường, có lẽ phòng ngừa những điều chưa đến, hoa liễu gió Xuân vào hý trường.

Sư thượng đường nói: Thiên Đồng hôi nắm tay lão, đánh chết trâu tơ giang hồ, đêm khuya bỗng nhiên sanh được một quả trứng, sáng ngày đẩy ra mặt trời to. Hãy nói: Tại sao mọi người phơi nắng chỗ ẩm ướt, tránh khỏi dạy đi bộ trơn như dầu.

Sư thượng đường nói: Linh Vân thấy hoa đào nở, Thiên Đồng thấy hoa đào rụng. Gió Xuân thúc giục hoa đào nở, gió Xuân làm sao hoa đào rụng. Gác lại chuyện Linh Vân, không cùng Thiên Đồng gặp nhau chăng? Gió Xuân ghét hoa đào, sóng vọt sanh đầu mọc sừng.

Tiết thọ khánh, Sư thượng đường nói: Vô cùng thay càn không vốn là nước Phật dẫn sanh là điềm lạnh của ma Da phu nhân. Vĩ đại thay! Cụ điển chúc mừng Xuân Vương mẫu Tiên Đào. Hãy nói chính lúc ấy thì thế nào? làm sao nghiệm được? “Quán Âm Anh lạc nghiêm, Thế Chí hoa man trường tự tại”. (Chuối anh lạc đẹp trang nghiêm cho

Bồ-tát Quán Âm. Tràng hoa tăng dưỡng sức tự tại cho Bồ-tát Thế Chí) Kiết hạ, Sư thượng đường nói: Kết lại túi vải Thiên tăng, Thiên Đồng đem làm khí cầu, chân trần vượt qua vô số Phật, giao cho thiên môn tông làm trâu ngựa.

Cảm tạ Tri Sự, Thủ Tọa Tề đứng cầm Phất Trần, Sư thượng đường: Bánh bao nhân sắt, vòng kim cương, cắt đứt cổ họng, kéo đứt lỗ mũi. Thiên Đồng lập địa có phần, Thiên tăng xin Vân Môn tha mạng. Hãy nói làm sao kham làm con cháu Cù-đàm.

Tâm khởi diệu nghiêm tán sấm thăng tòa, nhiều năm lật đổ ổ chuột, quét sạch đất bằng cười ha ha, từ vỏ rỗng đầu mọc sừng, che khắp lửa ngựa không chán nhiều. Sáng nay duyên lớn thành tựu, phát huy đại sự ngàn xưa. Hãy nói: Chém trán mặc tình khách bên ngoài cửa, đến nhà chỉ có ta là người ở bên trong.

Lại nêu, Văn-thù hỏi Vô Trước. Từ đâu đến?

Vô Trước nói: Phương Nam, ngài Văn-thù hỏi: Phương Nam Phật pháp trụ trì thế nào?

Vô Trước đáp: Thời mạt pháp Tỳ-kheo ít giữ giới luật.

Văn-thù hỏi: Chúng bao nhiêu.

Vô Trước đáp: Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm chúng, ở đó Phật pháp trụ trì thế nào?

Văn-thù: Thánh phàm ở chung, rông rảnh lẫn lộn.

Vô trước hỏi: Chúng bao nhiêu.

Văn-thù đáp: Trước ba mươi ba, sau ba mươi ba.

Sư nói: Đất bằng dậy sóng câu thuyền sắt. Hai chuyển ngữ này, cùng với các nơi giao kết thâm sâu cùng nhau. Lại có hai chuyển ngữ này, cùng các phương kiến tánh, hoặc ba trăm, hoặc năm trăm, tiền đồng, tiền sắt đủ số trăm. Trước ba mươi ba, sau ba mươi, củ cải, sứa khoai, chứa ít gánh đầy, các nơi chột mở mắt, quyết định vỗ tay cười vang, cười cái gì?

Không cười người, chỉ cười những người ước đoán. Tuy nhiên người cười hiếm có. Có người hỏi Thiên Đồng chúng bao nhiêu, chỉ nói với họ, vừa khởi diệu nghiêm vượt bậc nhất, đều ở trong họa đồ.

Thỉnh Lâm Thâu, Sư thượng đường: Mặc áo vải tám lỗ, mọi người đưa ra hai tay, ngang lấy núi Tu-di làm thể chung, lượng biển cả làm đầu, cho nên sống chết ở trước, luôn lấy ở sau, công phu hội tụ bít phá miệng hư không có biết chăng? Thiên Đồng không dám cô phụ, cam làm gì chó sủa, gà gáy.

Sư thượng đường nói: Con nhộng khi chết gặp tò vò, nó vui mừng

rằng cùng loài với ta cùng loài với ta. Môn hạ Thiên Đồng, không cùng loài với ta chẳng? Vạn lý không gánh mảng mây, trời đất một vòng lửa lớn.

Cảm tạ Lâm Thâu, Sư thượng đường: Kiếm bảo vương kim cang trong hợp, nhìn gió không phạm uy, Thiên Đồng hát xong đi ra, biến thành chùy sắt không lỗ, quay vào ruộng hoang cỏ dại, mặc cho nắng đốt gió thổi, vì sao như vậy, cầm muổng cầm đưa biết bao nhiêu, không phải tri âm không dễ biết.

Cảm tạ người làm cầu, Sư thượng đường: Bên đó qua, bên đây lại, ở giữa đứt hang đoạn bờ. Hãy nói làm sao gặp nhau? Sư dùng phát trần làm thế cầu vòng nói xem! Bạc thang rộng lờ mờ, phảng phát cầu vòng năm màu, người lên cầu lại thế nào? trong bóng cầu từng thiên tài hiện, trong ánh đèn tan lờ vào xem họa.

Sư thượng đường nói: Nhìn thấy hoa vàng rơi, tai nghe độc nhận kêu. Hãy nói là vật gì? có linh thiêng chẳng? Chao ôi! Trong khe ánh Thu trong ngoại phận.

Tích ông gửi thơ đến, Sư thượng đường nói: Mười tám tháng tám sông Tiền Đường nước thủy triều dâng cao, Tích ông nghe sóng cao to lớn, khiến cho tất cả bốn biển trào dâng, triệt để tận nguồn trực quay một vòng, chọn lựa lại không ngại nhọc nhằn, phải thấu long môn kế thừa phụng, bỗng nhiên cuốn hết trở về nguồn, vạn cổ Tào Khê gió giận thét.

Sư thượng đường nói: Lục tu tỉnh Đào Uyên Minh, Văn Thù Phổ Hiền, Sư đánh vào tướng tròn nói: Chao ôi! Cáo trạng đầy đủ. Hãy nói nương vào đâu để phê phán? Nếu là Khổng Phu Tử, thì ta không ẩn ở đó mà thôi.

Khai lò, Sư thượng đường gọi chúng đập vào tướng tròn nói: Thiên Đồng này khai lò, trước chết cháy, sau chết lạnh. Chợt có một gã bước ra nói nên làm thế nào? Ô! Lò lửa động.

Sư thượng đường nói: Thiên Đồng giữa mùa Đông câu thứ nhất cây mai già cao thấp không đều chợt nở hoa, một hoa, hai hoa, ba bốn năm hoa, vô số hoa, thanh khiết không nên khoe, hương không đáng khoe gió thổi cỏ cây Xuân tan tác, mỗi mỗi thiên tăng ngọc, lập tức ghi chép những điều biến động kỳ lạ, gió cuộn mưa tấp, cho đến lũ lượt kéo nhau khắp đất trời tuyết rơi lờ mờ. Cây mai già không căn cứ, lạnh cóng xoa chà đau buốt lỗ mũi.

Sư thượng đường nói: Xưa tuyết rơi đầy Trường An, Thiên Đồng mua hết tâm can này. Bô-tát không thần thông, bổ mạnh thêm một nên,

đại bi ngàn mắt ngàn tay, hoang đường lắm dị đoan, biết chẳng? Sư tử dạy con, tâm Lão bà không lừa nhau.

Sư thượng đường bảo Thế Tôn nói: Một người phát tâm trở về nguồn chân, mười phương hư không đều tiêu hết.

Sư nói: Đã là thế tôn nói, chưa trách khỏi thương lượng kỳ đặc, Thiên Đồng thì không như vậy, một người phát tâm trở về nguồn chân, xin con đập phá chén cơm.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ diễn nói: Có người ở trong hư không viết được năm chữ “Tổ sư Tây lai ý” Lão tăng trải tọa cụ lạ người ấy. Sư niệm rằng: Khi ấy nếu Thiên Đồng thấy, thì chỉ nói với ông ta, từ từ ra khỏi cửa tù, nay có người nào cùng ra chẳng? Đã không, lỡ mờ nghiêng cánh nhận, kinh sợ mùa Thu phá cửa biển.

Sư thượng đường dạy: Gió sương về báo hiệu mùa Thu xơ xác, sương lá rơi gió bão điêu tàn, Sư đưa phất trần nói: Xem chỉ có Linh Long Nham, cao ngất nhìn càng cao, cho nên nói Thiên Đồng hàng ế ẩm, sáng nay bán ít một vòng, không có tiền trả chẳng? Sư xuống tòa đi quanh thiền đường.

Phật thành đạo, Sư thượng đường nói: Ngày mồng tám tháng chạp Phật thành đạo, nửa đêm ra sơn tặc, đường xá khúc khuỷu, cọt lung đóm tâm trộm, chọc quê người trời một phen thiên đồng làm sao cử? Thử nói nên cử không, kiếm được con cháu lạc ngu ngốc.

Từ chức trụ trì, Sư thượng đường nói: Nhậm chức trụ trì ở được thì ở, từ chức trụ trì cần đi thì đi. Có biết chẳng? Một cây gậy đen sì này đừng trách nó dữ tợn, Sư ném gậy, xuống tòa.

TIỂU THAM*Thị giả Nghĩ Viễn biên tập.*

Đêm trừ tịch, Tiểu tham nói: Năm hết, ngày hết, tháng hết, giờ đã hết. Sư lấy phất trần gạch một đường nói: Hết tình cắt đứt. Sư đưa phất trần nói: Vô tận này có biết chăng?

Đưa phất trần cho thanh lương, thọ dụng pháp vô tận, cho nên nước Xuân đầy bốn biển vô tận. Mây mùa Hạ nhiều cao kỳ lạ vô tận. Trăng thu sáng trên cao vô tận. Mùa Đông núi đẹp từng chơi với một mình vô tận. Một năm như thế. Quá khứ vô tận, một năm như thế, vị lai vô tận làm sao thấy được? Ngày ngày chớp mắt, giờ giờ mũi hiên ngang, năm tháng ngày giờ vẫn vô tận như thế. Tuy nhiên tận và vô tận cùng với phất trần này đều không liên quan nhau, chính lúc ấy làm thế nào? Chợt có vị tăng bước ra trả lời thay chúng, cướp mất không còn nghe nói cát đặng vô tận, mọi người an lạc khôn cùng. Nếu chưa được như thế, hãy lắng nghe thi hành kỷ luật. Sư động cây phất trần nói: Xem một loạt thời gian, cả năm cỡi trâu ngược lên trời.

Nêu Tăng hỏi Hương nghiêm: Thế nào là việc lớn trong thiền nhà Hương Lâm đáp: Tháng chạp lửa cháy núi Sư tụng: Việc của thiền tăng núi lửa cháy, tháng chạp nhà nghèo lạnh thấu xương, chịu cười mãi chưa từng ngưng, lông mày cháy mặt đỏ da vằn.

Kiết hạ Tiểu tham: Đập vỡ thùng sơn, mười phương hư không khô khốc, không chịu Linh Sơn thọ ký, đại Viên Giác ở yên, sớm tối đều ăn cháo, ăn cơm, vào đêm ngủ, sáng sớm lại dậy, nhiều kiếp thấy được, trước sau như một, sanh tử dần đặc không ngừng. Thấu triệt như thế, quá khứ chư Phật ở môn này đã bị thua, hiện tại chư Bồ-tát, ngày nay đều không sánh bằng.

Người tu hành đời sau, kỵ nhất là đi lung tung. Trong đó nếu có một gả bước ra nói chưa được còn bị lửa mà cột trói, bắt giữ ông ta trong hang quỷ.

Ồ! Cửa tuần buông câu (không hạ thủ công phu) đang lúc cầm câu biết chăng? Ba cân mè, que phân khô, nắm tay, bàn chân, nhện phải ngộ mới được. Hãy nói có sở trường gì chăng? Phật Tỳ-bà-sa đã lưu tâm vào điều này, đến nỗi hôm nay không được nhiệm mầu.

Thụy Nham giải hạ tiểu tham: Mười phương tụ hội cá vào lưới. Ba tháng an cư chim vào lồng. Sống chết hết thời, tâm kéo kén, tâm không cập đệ quy trong núi đen. Cho dù đại chúng ngoài câu vượt cửa ải, trước cơ nghiệm ra được, mạn giầy lên núi gậy có gai, hét vang sấm nổ, cân

nhắc chưa chịu. Thế nào thích ca chưa từng xuất thế, Đạt-ma dứt không ý tây lai, trời sanh đâu thế để người sắp đặt? Ai chịu cho người không chế hưởng trước Phật Oai Âm Vương bốn không kiếp về trước, sớm bị mất sắc thái, ngày nay đã đến trong này nên làm gì? Chao ôi! Bỏ qua một phen ngoài ba ngàn dặm, cắn chó, cắn heo cỏ hoang chằng chịt, có mượn đường chăng?

Sư ném gậy nói: Chọn hoa dương, tuyển hoa dương.

Nêu Tăng hỏi Động Sơn: Đầu Thu cuối Hạ đi đâu.

Động sơn nói:

- Đi chỗ muôn dặm không tác cỏ. Đại chúng Động Sơn đáp như thế. Tuy tâm lão bà tha thiết, chưa tránh khỏi đất bằng hảm người. Hôm nay chợt có người nói Thượng tọa Tịnh, chỉ nói với ông ta, đi đập dứt tiếng nước chảy, dấu thấy vẽ dấu cầm thú bay

Đêm đông tiểu tham: Dùi băng lấy lửa bằng ai tin, công phu bỏ mạng vào cửa tử, thoát thế một phen trở mình được cứu sống, kim cang càn khôn. Môn hạ Thụy Nham, dùng dây để thấy mặt trời đem lại vạn vật đều mới, cột trụ lồng đèn hoan hỷ nói kệ:

Ngũ Đài sơn thượng vân chưng phạn

Phật điện giai tiền cầu tử thiên

Sát can đầu thượng tiến chùy tử

Tam cá hồ tôn dạ bá tiên.

(Trên ngũ đài sơn mây mây nấu cơm, dưới thêm điện Phật chó đậy đầy, trên đầu sát can đánh nấu bánh, ba con vượn đếm tiền đêm). Ôi! Nói quanh co, đúng thời giúp đỡ, nay trong chúng, có người nào do câu này vượt khỏi cửa ải nhà thiền chăng? Minh tâm kiến tánh thành thời một đời. Nếu chưa được, mai vàng gái đá, thêu uyên ương, một ngày mới thêm một tuyển dài.

Tịnh Từ nhận chức trụ trì, đại chúng tiểu tham: Nước trong hồ Tây hồ, mây trên núi Nam Sơn, Sư động gậy nói: Cây gậy Thiên Thai, gặp nhau cười vui mừng, đúng thời tiết nhân duyên nên nói điều gì?

Sư động gậy nói: Gọi là cây gậy là xúc chạm, không gọi là cây gậy thì sai, không được nói, không được không nói. Sư đưa gậy lên nói: Trước tiếng sấm nổ khám phá được sự thật, trên ánh chớp phát cơ, bên này, bên kia gặp thì đùa. Ôi! Trình bày sắc bìn, kỳ nhất phân sôi, có biết chăng? Chưa từng gần gũi, sớm cách đại thiên, hưởng thượng toàn đề, càng không liên quan nhau, ở trong đó không thoát được khuôn sáo cũ, thoát được vi tế chăng?

Hãy bước ra chứng cứ cùng cây gậy, không ngăn quấy động nước

Tây hồ, xen đám mây trên đỉnh Nam Sơn. Cây gậy nhảy lên cõi trời Tam thập tam. Sư đưa cây gậy nói: Chọc lỗ mũi Đế Thích, cùng thiên tăng trong thiên hạ, trút giận chúc mừng tông lâm đang lúc ấy thế nào? Cho nên nói cây gậy gặp nhau, đúng thời tiết nhân duyên, thế thì lúc trước khi chưa gặp nhau thì sao? Sư đưa gậy nói: Tiểu tham đêm nay không trả lời, cây gậy náo loạn gió Xuân.

Kiến hạ tiểu tham: Đất bằng nổi lên đống xương, hư không khoét hang ổ thấu qua hai lớp cửa, lấy được thùng sơn đen. Sư đánh tướng tròn nói: Già lam viên giác, mười phương Nội tự. Ôi! Pháp hội Tịnh Từ, kỳ nhất phân sôi, nếu có quan tâm lắng nghe, ngựa hói đầu cột vào cọc, cho rằng phẩy quạt đón gió mát, ăn no duỗi chân ngủ, đâu có điều gì. Tuy nhiên vẫn quan tâm đến muối, sâu bọ, rận dưới đây vẫn dài, sớm trân trọng, chính khi ấy thì thế nào? Phải biết có người không vào bảo vệ gì? Lại là thế nào? Âm hoa kinh bươn múa, bóng núi lặn mây qua.

Giải hạ tiểu tham: Hủy báng Phật pháp không được vào số chúng, lại rơi vào ba đường ác. Môn hạ Tịnh Từ, tiêu biểu gì, biết chăng? Cửa trần cấm túc, ngày nay đi, lừa ba ngàn ngựa tám trăm, thổi sáo đánh trống, hát xướng đánh nhịp, đến nổi gió mát không dám thổi, mây trắng không dám trắng, đến thẳng chỗ Cù-đàm. Tuy nhiên gặp người kỳ nhất nêu lằm. Hây! Sào phủ cho trâu ăn Hứa Do rửa lỗ tai mà thôi.

Hội thu tại Điện hoàng hậu, Tiểu tham: Diệu Âm, Quán Thế Âm, đầy đủ sức thần thông, các cõi nước trong mười phương, không cõi nào mà không không hiện thân, do đó dùng áo tiên đẹp của cõi trời để trang nghiêm, ngồi trang nghiêm vững vàng trong bảo điện, ca ngợi một người giáo hóa như hoàng hậu, làm mẫu nghi cho muôn nước, đạo đức thuần phong, mưa ban điều tốt đẹp hanh thông, đến nổi ánh sáng khắp mặt trời mặt trăng, gió Xuân tươi tốt thấm cành vàng, tuổi thọ bằng sông núi, khí lành mãi mãi, mới mẻ lá ngọc, vây quanh chân cảnh Tỳ-lô, phát huy hoa đẹp Bồ-đề, người này vui mừng gặp Thu trong vui người kế thừa thời vận tốt, chỉ ban cho thi ân lớn. Sùng kiến tiểu tham: Khai sáng mắt Phật Tổ biết lỗ mũi khắp người trời. Một gõ một xướng, khắp cả tông lâm đều chí thành, vừa vui vừa nhìn, tâm nguyện khắp trong trời, rộng mở như pháp giới, rốt cuộc như hư không, chính lúc ấy thế nào? Sư dùng phất trần đánh vào viên tướng nói: Diệu Âm Quán Thế Âm, nói pháp phải như thế. Hãy nói một câu. Bốn chúng chấp tay tin thọ vâng làm. Còn tại sao trên trời có sao đều châu bắc đẩu, nhân gian không nước không triều đông.

Thiên Đồng nhận chức trụ trì tiểu tham: Nhảy khỏi chuông bò

Tịnh Từ xông vào thái bạch chuồng ngựa, một nắm nghiệp tội đen mênh mang, gió thổi mặt trời nướng hơi hôi xông lên trời, thấy thế nào? Đêm nay tiểu tham không trả lời, dẫn giặc nhập giới, không nhập giới chẳng? Răng như cây kiếm, miệng như chậu máu, sấm chớp đoành đoành Phật khó kế thừa. Hãy nói làm sao kế thừa? Điện Phật làm nhà xí, hoan hỷ vào địa ngục nếu chưa được như vậy, chó ghẻ lở không muốn sanh thiên, hạc trắng lại cười trong mây.

Nâu: Tăng hỏi Thiền sư Khải ở đương sơn, học nhân đứng đợi thỉnh thầy chỉ dạy thiết thực.

Khải nói: Ta mới đi tiện xong, có gì cao siêu thiết thực. Đại chúng hay nhĩ vừa đi tiêu xong, chỉ là tiếng sấm nổ vang trời, không có một giọt mưa, lại làm gì? Đánh một gậy liền thoát, thái bình không hình hát sơn ca.

Đêm Đông tiểu tham: Trưởng Chí nghinh đón, làm sao hiểu được lời nói? Đã được đức Phật nói, như gương vỡ, chim dùng trái cây độc ôm vào làm con mình, con thành cha mẹ ăn nó, tin hay nhĩ. Thiền đêm Đông nay, xin ăn thấy lợi nhỏ, chưa khởi bỏ thân bỏ mạng, hiện tại đại chúng làm quả mai độc, niệm một lời chân ngôn ôm bắt hết đi, cùng loài ta, cùng loài ta thì ra đây! Ra đây!

Sư đưa gậy lên nói: Xem, ra đây đi, có thể ăn được cha mẹ chẳng? Có thể nói tri ân báo ân, mới chịu truyền trao. Nếu chưa được thì gặp nhau đệ nhị đầu, khác giống linh miêu, cắt đứt trong lửa, hoa sắt không hình cây nở hoa, kết thành trái vòng tròn, nêu giống người đương thời trâu được. Ở đó, càng làm giống trái vải, long nhãn, mía, bồ đào, vốn thuộc vườn nhà của mình, mời tất cả cùng nhai, nuốt cũng được, nhả cũng được, lóc vòng tròn cũng được, nhai nát cũng được; như thế không như thế đều được, tất cả không được cũng được. Ói! Bữa bãi khắp nơi, cười chết bằng quan. Hãy nói, làm sao trâu lượm được? Ai ở trong bức họa lầu bán rượu, khuyến khích nhau để uống trà Triệu châu.

PHỔ THUYẾT

Sư quát một tiếng nói: Đại chúng tiếng hét này trước khi Phật Oai Âm Vương chưa hiện, đã sai rồi. Huống chi ngày nay ở trong đây hét càn hét loạn. Đây là tiếng gì kêu trong chén phân sôi.

Trong chúng nếu có người mạnh dạn bước ra, bỏ một chùy vào miệng rụng răng, đi vào trong hầm phân, khởi thấy bữa bãi, cầu thả lừa người. Mặc dù như thế cũng là nắm tay sau lưng, tiếng dưng trong âm vang. Nhưng thiết lập nhiều môn, mở ra một đường, không có người ra chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: Đã không, tạm thời mượn tiếng, chất chồng bữa bãi, lừa người đi. Hết một tiếng có chủ có khách, có chiếu có dụng, có biết được chỗ rơi chẳng? Nếu biết được chỗ rơi, thì biết được điểm khởi. Nếu biết được điểm khởi, thì biết được điểm dừng. Nếu biết được điểm diệt, thì biết được diệt, khởi đều diệt. Tịch diệt hiện tiền, thì trong hàng ngày phát hiện được sáu chỗ:

Các ông cần phải đụt mắt đi và thấy không có gì hết, sau đó sẽ không có gì cho các ông thấy, chỉ bấy giờ mới có thể gọi là thấy.

Các ông cần lấp bít tai, các ông và nghe không có gì cả; sau đó sẽ không có gì cho các ông nghe, chỉ bấy giờ mới có thể gọi là nghe.

Các ông cần đóng mũi các ông lại và không phân biệt các mùi khác, sau đó sẽ không có gì cho các ông phân biệt, chỉ bấy giờ mới có thể gọi là ngửi.

Ở lưỡi gọi là nói. Các ông cần phải rút lưỡi ra, để cho thế giới, lãng sau đó sự sống động không ngừng, mới có thể gọi là nói.

Các ông cần lột vứt bốn đại và hoàn toàn độc lập, sau đó các ông biểu lộ những hình tướng theo nhiều loại khác nhau chỉ lúc đó mới có thể gọi là người.

Ở tâm gọi là thức. Các ông cần phải thường trực thôi bám nắm tư tưởng để cho A tăng kỳ kiếp phải trống trơn, sau đó khởi và diệt tiếp tục không ngừng, khi đó mới có thể gọi là thức.

Như sáu chỗ trên được phát hiện, không gián đoạn, từ trước đến nay gọi là có chủ có khách, có chiếu có dụng. Đến nỗi khách chủ đối nhau, chiếu dụng xen nhau, trên đến ba đời chư Phật, sáu đời Tổ sư, dưới đến những loài bàng sanh, các loài khác như cỏ cây côn trùng. Đều trong một tiếng hét này. Không có đánh mất bản tâm ấy thì đều thấy. Trước khi Phật Oai Âm Vương chưa xuất hiện chỉ là như hôm nay, hôm nay cũng chỉ là như Phật Oai Âm Vương chưa xuất hiện, không hai, không hai phần, vì không phân biệt không gián đoạn. Nếu theo quan

điểm sơn tăng từng nói, hét cái gì? Nói cái gì? Vốn không nhiều quanh co, đều phải ăn gậy có lỗi gì? Không có lỗi gì? Tiếng hét Lâm Tế có bốn tác dụng: Nhân hạnh tự nhiên huơ tay, cũng cùng nhau đều xỏ lỗ mũi. Đây! Một tiếng hét như kiếm báu vương kim cương. Một tiếng hét như sào dò bóng cỏ, gả câu tôm tép. Một tiếng hét không có tác dụng một tiếng hét, yêu quái trước đầu lâu. Đêm nay thanh vắng trong lành, tại sao gọi làm thầy ngựa chết. Dẫu cho tiếng hét này cứu sống được, đâu tránh được tiếng kêu oan của đồ thí. Tuy nhiên hay nói, trước khi Phật Oai Âm Vương chưa xuất hiện, từ đâu đến? Có xác định được để ra chăng? Nếu xác định được, mà còn hét càn hét loạn thì có lỗi gì? Để khỏi tìm tay đầu sừng giường dây. Nếu chưa được, nắm tay đầu bàn chân, kị nhất là nổi giận. Ối!

PHÁP NGŨ

Lão tăng lúc còn nhỏ nằm trên lưng trâu thổi sừng Ô diêm, hòa vào hoa mai, bỗng nhiên càng nghẹn tiếng, không biết nguyên nhân nào, cho đến khi sừng vỡ bật tằm hơi. Trời đất rộng thênh thang ta quên cả tâm, giây lâu phản tỉnh lại, tâm ta là thái Tổ của đất trời. Ô hay! Hoa nham nở gió từng kêu, cho đến vạn tượng không tạo mà từng dùng. Từ đó cưỡi trâu về nhà, còn nhớ lại mang máng điều này. Thượng tọa Tổ thanh tìm ngữ tham thiền, thiền chắc chắn không biết.

TỤNG CỔ

*Ba chén rượu bạch gia Thanh Nguyên
Ba chén thanh bần nhưng báo đáp nhẹ
Vạn lý ao môn vượt Trịnh Châu
Hết lòng chặt sạch quế trong trăng
Nào loạn gió Xuân mãi chưa thôi.*

A-nan hỏi Ca-diếp: Ngoài y kim lan ra, Thế tôn còn truyền vật gì nữa? Ca-diếp gọi: “A-nan”. A-nan “dạ”.

Ca-diếp nói: Cây phước trước sân ngã, một tiếng kêu chừ ứng một tiếng, hai tiếng rõ ràng huỳnh đệ tài: Cây phước trước sân ngã, cỏ thơm

đầy trời, gai mọc đầy trời.

Vân Môn nói: Thế giới rộng lớn như thế? Trong tiếng chuông?
Khoát bảy điều.

Nghe tiếng chuông khoát Uất-đa-la, diệu dụng linh thông biến
hóa nhiều, giặc là người thôn trong nhà phải quét sạch dấu tích, thái
bình không ảnh mới an hòa.

Hắc lão bà

Vạn vật xưa nay vốn không sánh, đưa ra cắt đứt biện biệt sai lầm.
Lãng tử chơi Xuân rất phong trần, mua vui ba văn Hắc lão bà

Vòng kim cương cỏ tất lật.

Phật tánh sống an nhàn trùm khắp, trước gió chợt trải vải định ba
chống Na-tra tám tay không đau buồn, nửa đêm canh ba sáng tỏ như
ban ngày.

Tam quán Không, Giả, Trung.

Trương đến Trương đánh dầu, Lý đến Lý đánh dầu, toàn thân
xương quay ròn rọc, đánh được phong lưu nhất.

Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, Huyền Sa nói: Hay thì hay thật,
nhưng bảo đảm lão huynh chưa thấu triệt.

Một cái ô mai giống như hình xưa, nhện giăng lưới bắt chuồn
chuồn, chuồn chuồn rơi vào hai cánh, mừng ô mai ăn đỉnh sắt vua Ba-
tư-nặc hỏi tôn giả Tân-đầu-lô, được nghe tôn giả gặp Phật, việc này có
không? Tôn giả lấy tay vén lông mày để khai thị cho vua.

Vén lông mày trả lời vua, đích thân thấy Phật không đối nhau,
đến nay xứng đáng thọ cúng dường của người trời, ngọn mai mùa Xuân
mang tuyết lạnh.

TÁN PHẬT TỔ

Thị giả Đức Niêm biên soạn.

Quán Âm.

Ngôi trang nghiêm tướng nhiệm mầu viên thông, trong mắt chúng
sanh ngọn núi xanh cao. Tiếng cầm thú sợ hải kê ngoài cửa sổ, gió
Xuân không ở trên cành hoa.

Trên đầu đội mũ báu trâu mang sừng, dưới chân hoa sen ngựa đạp,
toàn thân anh lạc nợ da, lông, nhiều kiếp phong lưu trên bùn nước.

Tâm trần thoát tục mở nham động, tự tánh viên thông tướng trang

nghiêm, cung kính trời rồng không lấy là vui, trong an nhiên, chao ôi chuyển biển cả thành gió đen.

Ra khỏi tướng núi.

Lạnh không chết, đói không chết, núi sâu ra khỏi mặt mũi này, đất trời sóng gió nổi.

Ma da rơi vào cạm bẫy lừa dối đi tiêu, xông vào hang cỏ đánh một hồi, ai biết có người khuấy phục kêu không nổi, tai ương con cháu tạo tội làm đầu.

Duy-ma

Hiện tại bệnh nặng, đất trời im lặng, già nhưng không chết, cho nên gọi là giặc, làm hại gió Xuân chim kêu, hoa tươi tả

Đạt ma

Hoạt nhiên Vô thánh tự làm, tự thất bại. Ngồi xoay mặt vào vách cứng ngắt bị quở hoang đường, không thể chịu thân quang phân một đồng. Dẫn họ đến chỗ ô uế gặp họ phá hoại. Chao ôi! Sấn bìm cỏ hoang khắp trời đất, mỗi năm dư thiếu nợ gió Xuân.

Kim ô bay lên lan can ngọc, mắt nhìn thùng sơn côn lôn, những điều cứu cánh truyền không được, hoa trôi nước chảy không manh mối. Dưới chân đạp cành lau chưa đến bờ kia, chỉ thẳng tâm người mộng lừa, mộng chó. Chó, ngàn xưa thiên môn gặp chọc què.

Lắng nghe trú vãi gió từng.

Gió từng vi vu bên tai, ôm bụng cười. Gian xảo, gian xảo. Chao ôi! Ngàn xưa vạn cổ bị người ghét.

Tựa túi này, trời đất ngủ gật. Chợt xuất hiện gai độc, có người đá một đá, đá lộn nhàn thiên hạ, dưới chân ra khí.

Tứ thù đồ

Thập Đắc, Hàn Sơn, con cọp Phong Can, ngủ đến năm lừa, cũng không manh mối. Chao ôi! Đột nhiên đứng dậy mở được mắt, rất nhiều yêu quái lừa dối nhau

Viên giác đồ

Một đoàn gả heo chó, vây quanh cờ nghiệp thức, chỉ cần nói tội bên người, không được kẻ cướp của mình bị thất bại. Á! Thái bình không hình đáng một chùng, đập phá hư không trong chớp nhọc.

Thiện tài

Nắm đất trời thành một viên phấn, đại nhân vừa bị tiểu nhân lừa. Cơ tiên nếu có được cơ tiên mất, bỏ giết từ đây nổi hiểm khích.

Phổ Hóa

Gả này từ đâu đến? Cổ động Lâm Tế tay trộm giỏi. Tiếng linh

chấn động sấm sét, đến nay thế giới còn bừa bộn.

Tuyên đại đạo

Đầu gậy quải hồ lô. Trong tay bày bình bát. Uống rượu ăn thịt phá sạch nhà. Là bậc đại trượng phu của trời người.

Doan Sư Tử

Chà! Hoang đường hồ ly, khoát da sư tử lông vàng. Vui đùa mặc cho đi ngoài trời, ló đuôi đã nhiều

Nói Pháp Hoa

Dưới chân kéo mòn đôi guốc gỗ, trong miệng không biết gì? Não loạn phong quang không biết làm sao? Nam Bắc, Đông Tây không định dừng.

Luật sư Nam Sơn

Hậu thân Ưu-ba-ly. Vị tướng quân nâng chân. Áo vải thật đồng nam. Bình bát cơm thiên trụ. Chao ôi! Nhiều kiếp giới sáng như trăng Thu. Nam Sơn lạng chiếu màu khói sương.

Lâm Tế

Nắm nắm tay không dọa chết thiên hạ. Đây là hàng Tổ sư sức sanh lửa ngựa.

Tế điền

Trong trong núi Thiên Thai có năm trăm con trâu, có một con điền cuồng nhảy ra, hết mình thi đua với khói hoa mù cả mắt, cái đuôi loạn xạ chuyển phong lưu.

Đánh tướng vô dụng

Đánh rập hết hoa dưa Tuyên châu, nứt ra đại mộc ông Việt Châu. Máu giọt từng giọt gió thổi vòng quanh kiếm, tội lỗi đen mù mặt trời. Chao ôi! Tô điểm hình tướng gian xảo, ngoài ba ngàn dặm ai chịu được, mặt nóng mồ hôi tuôn chảy.

Tự tán

Xác rùa quạ rỗng tan tác, dùi một dùi tiếng xan xát, cũng là dang tay dọa chồn hoang, tô điểm dung mạo càng xấu ác. Tuy nhiên ba mươi năm sau, sẽ có người dùng lẽ thường tình hiểu ra.

Đột xuất thế giới ta bà, một cảnh chân đầu thôn ấy, chỗ hành khước đều vô dụng, đẩy ngã làm tốt con trâu, thêm cặp sừng, gắn đuôi vào. Dương xanh, cỏ thơm trong gió Xuân, đáng chết có sức cày ruộng được, bán cho Diêm Vương trả tiền cơm. Không phải sấm sét tiên cơ ăn nắm đấm đau.

Cờ nghiệp thức vô minh, dựng đứng đây trời đen. Một câu không tương đương, nắm tay như tiếng sấm bất ngờ, tâm lão bà tha thiết từng

giọt máu.

Nguyên Sơn chủ cầu thế đánh tướng

Hòa thượng Tịnh Từ, miệng nói họa phước rõ ràng. Theo ngày tùy duyên đi phó trai, đó gọi là Lương cước công đức tạng. Điều khắc trang trí mười phương Phật (chất đồng hai hàng), phán đoán làm đường cùng với, nghe tất cả việc thiện như ruồi thấy máu, nghe tất cả việc ác như cua bị rơi vào nước nóng; có khi khám xét như vụn hồi, lão tử vui mừng, có khi nghỉ chân như hòa thượng bố đại điền cuồng. Luôn giữ tiền không cho rơi mất, chấp mười ngón tay luôn cảm tạ trời, thuận một lòng chân thật, không một chút vọng niệm. Cho nên đàn na làm việc tốt, vẻ ra nhưng gương mặt như thế, hãy nói làm sao so sánh. Đêm trung thu rằm tháng tám, một vầng trăng soi bóng nước Tây hồ.

Tiểu Phật sự

Thị giả Thanh Mậu biên tập.

Thượng tọa châm lửa.

Vạn pháp về một, sống như đắp chặn bông. Một về chỗ nào? Chết như cửi khố. Sinh tử như thay áo, mặc áo chẳng liên quan, một ánh hào quang là đường riêng. Chao ôi! Lửa xẹt qua gió phát đại cơ, mọi nơi chốn không nương nhau.

Thầy thuốc châm lửa

Thế nhân bệnh chết anh cứu sống, anh chết ai cứu sống anh. Tôi có toa thuốc châm lửa, đốt hết thuốc hồ lô cho anh, người ấy được cứu sống, hãy nói làm sao nghiệm. Sư dùng lửa đánh một tướng hình tròn nói: Chà! Bản lai diện mục không sanh tử, hoa mai trong Xuân vào họa đồ.

Tổ điển tọa châm lửa

Mắt Phật Tổ không cầm thìa gỗ, mức Đông mức Tây nhanh như ánh chớp xẹt. Bỗng nhiên buông hết càng qua mau, đến được khêu ông tảo một trận. Chao ôi! Lửa đối có nguyên nhân, nghiệm hết gừng sống cay không thay đổi. Sau lưng Tịnh Từ mất cây củi, nã loạn gió Xuân đùa ngây ngô.

Thượng tọa chân chánh châm lửa

Chân chánh tham thiền không còn Phật Tổ, lật đổ già lam Viên Giác, nói gì rằm tháng bảy, đi như thế thật hạnh phúc. A! đi trong loài khác mang lông đội sừng, Nam Sơn gặt đầu cười ha hả, đốt cháy khố mẹ sinh xé toạt đường may vá.

Đường chủ Tổ sư châm lửa

Rạp chiếu bóng lão Lư này, bỗng nhiên nhảy vào lò lửa hồng, làm

y chỉ ra mặt lừa thật, tuyết lạnh ngàn núi mở bức họa đồ.

Thượng tọa Tri Giác châm lửa

Đại trí, đại ngu, đại mê, ngu mê có đủ hại xiển đề. Du hý cày bùn không ngớt. Dưới câu tịnh người nào? làm sao biết được, chưa từng sống, chưa từng chết? Chao ôi! Sáng mai rức cháy hồng gió nổi.

Thượng tọa Tông Thái châm lửa

Tâm địa khai thông đều chiếu sáng thái hư, chiếu cùng tận chột quên chết, sống, nói, cười. Chao ôi! Thiêu hết khối mẹ sinh hôi áo, kỳ nhất vỡ trán quá xa xôi.

Tân Tri khố châm lửa

Cởi hết áo kim lan xưa, múa khúc Thu mới, nước Thu vờn ánh trong núi Thu đùa trời xanh, múa xong gió Thu đi về. Vạn xưa trắng Thu lạnh tỏ như ngọc. Hãy nói người nào cởi áo kim lan xưa? An lập nơi nào? chao ôi! Đồng tử Bính Đinh đi phong lưu, mượn một khúc ca đưa tiễn.

Đường chủ Tuệ Ấn châm lửa

Lửa trí tuệ đốt ấn vô văn, lửa cháy phát sáng gió thổi cao vút. Hãy nói nhân gì như vậy, vượt qua Phật tổ không sinh tử.

Vì Chế Ông vào Tổ đường

Xưa từ Thái Bạch từ Lăng Tiêu đến, nay từ Lăng Tiêu đến Thái Bạch, không rơi vào đường sinh tử quá khứ, vị lai. Triển Chân nói: Thấy mặt mũi sừng sừng cười ha hả. Hãy nói: Cười nhắm vào ai. Dùng chân chỉ Tổ nói: Đại gia vốn là chủ trong chủ, quen vào thai lừa, thai ngựa.

TỤNG KỆ

Thị giả đức Tường biên tập.

Lão tặc Cô Đàm miệng gân phân, phân lừa, phân ngựa, viên thành viên tròn đều xoay chuyển, hôi thối khắp nơi não loạn Ta bà.

Hóa thân

Một đao cắt đứt làm hai không thương lượng, thoát khỏi hầm lửa lớn vô minh, lại vào hầm khói chết nấu sống lại, mùa lạnh tiếng vang càng cao ngất.

Xây phương trượng Tịnh Từ

Chuồng ngựa đực một trượng vuông, Phật tổ đuổi chạy thoát cửa ải, lại mượn lông mày đánh nhau liên tục, che trời, trùm đất đen mù

mật.

Mục ông

Lỗ mũi nhà mình, nhà mình xỏ, dây nhà mình, nhà mình lòi. Nhà mình bỗng nhiên đều quên mất, gió mát thổi sáo đưa trời Sở.

Giảng Nhân cánh y.

Cương giáo lão Hồ mở rộng khắp nơi, nhiều năm trước đều thoát hết. Khám phá được ngoài cửa ngàn Thánh, một mình đi kết nối oán thù.

Phong linh

Toàn thân là miệng quả hư không, không chỉ gió thổi Đông Tây Nam Bắc, mà còn đồng loạt cùng y luận bàn Bát-nhã, nhỏ lung keng, rồi nhỏ leng keng.

Hòa thượng Tùng Nguyên tung cây gậy.

Cây đen bảy thước treo ở vách đông, gió Xuân thổi đến mọc hai cánh, quạt vào mình rồng bay không nổi. Động đình quậ nát ngọc lưu ly, đi chừ, đi chừ quá rõ ràng. Trong bóng hoa mai thổi tìm tướng, làm gió làm mây từ xưa nay. Xưa nay lặng lẽ có gì khuôn phép.

Kính Khê Ông.

Từ xưa lật đổ vực nhọn vén màn mây, núi phát thanh cỏ tên bắn trúng. Nức nẻ da mặt khô khốc khốc, vụn núi đuổi sóng cười ha ha..

Tiền đưa Lương tạng chủ yết Bích Vân.

Bậc siêu xuất nhồi bùn thành viên, vượt lưới gươm bén lạnh thấu trời, gió Xuân càng vào vui đạo, hoa đào hồng ẩn mình vào ngọc thạch.

Tiền tăng gặp Hòa thượng Minh Cực

Máy nhỏ sạch tờ vụn duyên bình, thổi cây hàn nhàm đến lộ trình. Ngàn thánh không nắm tượng không bóng, bên ấy mượn ánh trăng soi sáng hoa.

Tăng

Sống ép khỉ vượn ngồi đe sắt, một chùy trời đất chết chìm sạch ngang dọc qua lại cười ha hả, ăn cơm ngủ nghỉ từ xưa nay.

Tiền đưa Giác huynh về động đình

Giác ngộ về nguồn thấy bản tâm, động đình không bóng ngọc xanh bóng. Thiền tăng không làm khéo léo này, sóng đuổi gió cao ý càng sâu.

Tụng đề khởi cho thái úy Trương Cầu.

Hàng ngày đạo đức hơn cả bậc hiền trước, mặc áo đội mũ La-hán bá Hán-thiên. Vốn là không được nổi tiếng siêu xuất, A-nan vẫn thế

trước Thế tôn.

Tụng Quán sử thái úy Trương Cầu.

Mắt cư sĩ nuốt Phật TỎ, lỗ mũi thiền tăng hít cả đất trời. Buổi đầu mắt mũi không ngăn cách, từ xưa tông môn kết đầu thương.

Tướng sĩ

Trăng trải mênh mông đêm bạt ngàn, diện mục thiền tăng phẩm thương quá. Định đem họa phúc ghé mắt trông, sóng ác gió dữ loạn núi sông.

Ngũ đồ

Khói xanh ẩn dậu liễu, gió Xuân thanh, mũi trâu tơ thấu trời xanh. Kéo toàn thân vẫn đen như cũ, hoa đồng nội cỏ thơm lại phong lưu.

Tặng tăng

Một tiếng hét như sét đánh giữa trời quang, gậy trắng sao bay hóa thành rồng. Như vậy không vào đám nữ nhi, hoa rơi áo bay gió Xuân vũ.

Đồ điền

Cắt đứt triều lưu biển cả khô, mười phương công giới làm mọng thuê. Tịch tịch vụn xưa bằng như bàn tay, không truyền sách vở cho người khác.

Tiền đưa Tăng Thục được thư mẹ về quê

Nhận rơi Thu không từ vụn kim, lúa thừa một chút tâm lão bà. Trước trời sau đất khó giúp nhau, gió thúc ân sâu oán cũng nhiều.

Tiếp đãi

Nồi cơm không đán càn khôn hẹp, múc ra hoàn sắt nóng đỏ ao. Bụng đói, nát nhừ càng dễ nuốt, Phật ma không biết nguyên nhân.

Lễ tháp Chân Yết

Ngừng hết chân không thoát cơ sống, con cháu tiếp nhau mạng mạch như tơ. Nay không truyền lại trong đời rộng không đau như cắt, đổ quyền kêu cạn máu hoa trên cày.

Sáu Sư ngồi đạo tràng chưa có chúng lãnh thọ, hoặc giả thỉnh Sư nói: Đợi ta vào nhà Niết-bàn đưa ra quả lâm chung đốt hương nói: Hơn bốn mươi năm Như Tịnh đi hành cước, buổi đầu đến như gió trượt chân sa vào chạm bẫy. Cây hương này nay không tránh khỏi đưa ra chộc quê. Ta trước ở chỗ hòa thượng Am Tuyết đậu và thư tạ thế tụng rằng:

Sáu mươi sáu năm phạm tội

Lang tràn khắp nơi

Còn sống rơi vào suối vàng.

Chao ôi! Từ sanh đến tử không liên quan.

Ngũ Lục của Hòa thượng Tịnh Từ quyển hạ chung.

Ngày sơ phục, tháng sáu năm kỷ sửu, tiểu sư Quảng Tông mến mộ khắc in thành bản. Tổ tuyên trụ trì Cảnh Đức Thiền tự Phủ Lâm An hiệu đính.

Hậu Tựa

Thiền sư tịnh được câu “Vô sư trí”, dụng vượt khỏi quy cách căn cơ, Lô Chí Đức về trước, thanh điệp kế về sau, chợt xuất hiện không diện mục. Táo bạo dữ tợn, toàn thân là mắt, phải xem lục này. Tôi bảo đảm y chưa từng nằm mộng thấy lão này, xông ra hơi hôi.

Ngày khai lò, niên hiệu Thiệu Định Cải Nguyên.

Tổ Tuyên Cao nguyên Linh Ấn kính cẩn ghi lời Bạt.

Sư tử hồng thuyết vô úy, trăm loài cầm thú nghe được đều vỡ óc. Thiên Y nêu giống người trong đây, từ xưa đến nay không theo dấu.

Trung thu năm Mậu Tý niên hiệu Thiệu Định, Tỳ-kheo Văn Ủy ở núi Thiên Y kính cẩn ghi lời bạt.

Tôi hướng dẫn hiệu đính Ngũ Lục của Thái Bình và Chánh Pháp Nhãn Tạng. Trong hai quyển sách này, khắp nơi có người gọi là Tiên Sư Thiên Đồng. Bởi vì ngữ lục của Thiền Sư Như Tịnh, ôn hòa như thiên cầu, mộc mạc như sắt. Chỉ cần yêu quý như của báu, không thể gặm nhấm được, vì muốn thấy toàn bộ ngữ lục nên chuông đều này. Nay mùa Hạ này, thượng tọa Thiền sơn, đem đưa hai quyển lục. Trước tiên đưa ra một quyển nói: Vân Long Nghĩa Lâm là thầy tôi, từ lâu người cất giữ. Sư còn đưa ra một quyển nữa nói: Bạn đồng học với tôi đã giữ quyển này, nhưng ông ta từng nói: Những ngày thầy tôi đi giáo hóa khắp nơi, đích thân lấy bản đời Đường viết ra, nay ngẫu nhiên được hai bản, thật ứng nghiệm đúng lúc, thầy mong được khắc in lưu hành ở đời. Tôi vui mừng đón nhận, lễ bái và đọc tụng. Âm pháp sâu lắng du dương, thanh tao tha thiết, tràn đầy nỗi niềm vui mừng. Như tiếng đàn cầm lưu ly của vua Càn Thát Bà, núi Tu-di trời dậy, biển cả cuộn trào dâng, cỏ cây chốn thiên lâm đều phát ra tiếng đàn. Đầu đà Ca-diếp. Giở hai bản ra xem lại, trầm tư so sánh thấy bản chép tay không giống nhau, cho nên có chỗ hay chỗ ở. Không phải không đúng. Mới chia nước sữa ở chỗ xoắn ốc kết sừng. Chọn vàng cát ở mé so le, nhiều ít theo vào để giảng dạy khắp nơi. Khảo cứu sự tích, tỉ mỉ trong sách này, ý ở buổi mới học. Lần hai lợi trăng bắt đầu thoát khỏi thư. Thiền Sơn vui mừng, không ngừng tâm sự với giấy bút, sao chép nhọc nhằn, đưa cho Ấn sanh và bảo in thành sách để lưu hành. Lấy đó làm pháp dụng tâm, mới gọi là siêng năng tinh tấn. Do đó, khi nghiệm kỹ lại Vĩnh Bình từng khen,

trong mười phần được, bốn năm phần, mới biết ngoài Ngũ lục còn nhiều chưa đưa vào hết. Khi xưa Viễn Công Thụy Nham chọn lấy Vĩnh Bình Quảng Lục biên tập thành một quyển và ngài ghi lời bạt nói: “Được mười phần trong trăm ngàn phần, hay là cũng là mười phần của Thiên Đồng. Tôi nghĩ nhất định đều ở trong Quảng Lục, chỉ mong các bậc hiền đời sau cố gắng sưu tập lại.

Ngày mùng một sau Trung Nguyên năm Canh Thân niên hiệu Diên Bảo thứ tám, Long thứ Hậu học Sa-môn núi Bạch Vạn viết ở ngọn Vương Tử ở Đông Hải.

TỰA NGŨ LỤC CỦA THIÊN ĐỒNG BỊ THẤT LẠC.

Nói đến thật tế lý địa của Phật Tổ vốn lìa tướng ngôn ngữ. Nhưng trong lĩnh vực Phật sự vì lòng từ độ sanh, dù không có hữu vi nhưng không thể không nói. Động sơn có Ngũ Vị Quân Thần. Lâm Tế có Tam huyền, đều là vì lòng từ, dùng lá vàng để dỗ trẻ con nín khóc. Nếu trong

lời sanh thật giải, cũng như tìm ngựa ở giữa chốn buôn bán, đợi thỏ ở gốc cây khô. Rõ ràng không văn tự, không căn tự mà in thành quyển thứ năm. Lời tựa trong Pháp Thiên Địa Tuyết Ốc Thiệu Thiền Sư Thập Minh ghi: Thiên sư Gian Định ở Gia Định đề xướng đạo của Túc Am ở Thiên Đồng, sợ Huyền học chánh tông của Tào Động hoặc là ngôn ngữ thù thắng. Họ dùng những nắm đấm thâm độc và từng chiếc gậy thấu xương để luyện người học. Nói năng lung tung để cắt bỏ cành lá, không còn ho để thấm nhuần ý chỉ. Như hốc gác tùng xanh vút, mưa gió bàn không. Nhất biến làm chánh tông của tào động, gọi là sợ Huyền học tông chính của Tào Động hoặc là ngôn ngữ thù thắng. Cũng đạt được ý của Tịnh Công, giải được chỗ ngựa. Trong “Vĩnh Bình Chánh Pháp Nhân Tạng”: Có một bọn mèo hoang nói Cao Tổ Động Sơn có Thiên Chánh Ngũ Vị. Nên biết Cao Tổ Động Sơn chỉ có Chánh Pháp Nhân Tạng. Cũng là hiểu được ý của Tịnh Công, sợ là ngôn ngữ thù thắng. Nhưng gọi là tông chính của Tào Động là nhất biến thì không như vậy.

Vì dường như biến ấy chỉ là vết tích của ngôn ngữ. Nhưng nếu chánh tông thâm hợp với ý chỉ Động Sơn thì không qua được Tịnh Công. Thí như có người học được vết tích của Liễu Hạ Tuệ thì đó không phải thấy. Tịnh Công có sáu hội và hai quyển ngữ lục.

Sáu hội đó ở chùa Thanh Lương phủ Kiến Khang, Thụy Nham Đài

Châu, Tịnh Từ phủ Lâm An, Thụy Nham Minh Châu, Tịnh Từ trụ trì thứ hai, Thiên Đồng phủ Ninh Ba và được thị giả Văn Tố, Diệu Tông, Duy Kính, Như Ngọc, Trí Hồ, Tổ Phật... soạn lại, Đồng Bách Sử Lữ Tiêu viết lời tựa, Linh Ẩn Cao Nguyên Tuyền, Thiên Y Khiến Nham Ủy cùng làm lời Bạt. Tịnh Công Tiểu Sư Quảng Tông vào mùa Hạ năm Ất Sửu Thiệu Định niên hiệu thứ hai, Lý Tông quyên tiền khắc bản và Quảng Lục Vĩnh Bình quyển một có Ngũ Lục Hòa Thượng Thiên Đồng thượng đường nói: Điều này Thiên Đồng vượt qua, đập đổ biển Đông rộng cá kinh sợ, mới có hai quyển Ngũ Lục này. Mùa Thu năm Canh Thân niên hiệu Diên Bảo thứ tám, tôi ở núi Vương Tử Đông Vũ đối chiếu khắc bản đến nay là ba mươi lăm năm. Nhưng chợt gặp những bí ẩn trong Thất Đức Vân Đan Châu một quyển Ngũ Lục của thiền sư Như Tịnh do hòa thượng Phạm Thanh, chơn bút, Thụy An Viễn Công soạn, nhưng chỉ có hai mươi tấc pháp ngữ thượng đường của Thiên Đồng. Trong cuối quyển này, hòa thượng Tổ Cao Nguyên ghi lược Truyện và cơ duyên nổi pháp của Tịnh Công: Năm thứ hai Nhân Trị Nhật Bản và trung tuần tháng hai Tân sửu Đoan Thụy Viễn Công từ xa gửi đến cho tôi quyển Ngũ Lục này. Bởi vì năm thứ hai Nhân Trị quyên tiền sau mười ba năm. Nhưng sáu hội ngũ lục của Thiên Đồng, thị giả Tổ Nhật soạn. Thì trong quyển này chỉ soát lại hai mươi tấc Thụy Nham lấy ra biên tập. Dựa vào Hòa thượng Quyên phân chia rõ ràng, nhưng nay Liễu Sơn sư chủ chùa Đức Vân, Đại Cảnh sư, chủ chùa Nam Dương bỏ y áo và của cải dùng củi đốt hết họa đồ, thật là một tâm tốt đáng khen. Tôi từng khảo sát từ đầu đến cuối và bảo dựa vào bản khắc trước chia đều thành ba quyển.

Bản khắc trước lời Bạt ghi: Khi xưa Viễn Công Thụy Nham. Thu thập Quảng lục của Vĩnh Bình thành một quyển. Ngài làm lời Bạt được một phần mười trong trăm ngàn, hay cũng là một phần của Thiên Đồng chăng? Tôi chỉ nghĩ vẫn còn trong Quảng Lục, chỉ mong các bậc hiền sau này cố gắng sưu tập. Nhưng nay Hai vị thiền sư đã phụ vào quyển một này. Thật là bậc hậu hiền đã sưu tập một số việc tốt không thiếu. Ngày lành tháng hai mùa Xuân Kỷ Mùi niên hiệu Chánh Đức thứ năm, Long Xá.

NGŨ LỤC THIÊN SƯ NHƯ TỊNH CHÙA CẢNH ĐỨC NÚI THIÊN ĐỒNG.

Tiểu sư Nghĩa Viễn trụ Thụy Nham nối pháp biên soạn. Sư buổi đầu đến Minh Châu, thượng đường dạy chúng: Thọ và không thọ, mây vắt ngang động trống, suối lạnh trắng soi mình. Trụ và vô trụ, thuyền không vượt sóng, đêm ngủ hoa lau, trong đây có ai bước ra không? Lý lý dứt bật, Sự sự dung hòa. Sư im lặng giây lâu nói: Chỗ cao cao mà bằng, chỗ thấp thấp mà bằng. Trước mắt cỏ lạ, vạn ban vắn chứa. Không thể chịu ông thọ ký. Sư cấm động xuống đất một cái rồi xuống tòa. Hòa thượng Tưởng Sơn Di bạch chùy: Hàng biệt xuất trong Pháp hội nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư lại bạch chùy nói: Quán kỹ pháp vương pháp pháp vương, pháp như, thế là việc người đã xong.

Sư thượng đường nói: Luôn luôn nhanh nhẹn mà không được mê mờ trắng theo nước. Rõ ràng từng niệm, không được mưa chạy theo mây, rốt cuộc là thế nào? Thánh nhân và mình đều không cũng chớ kẹt vào không. Sư im lặng giây lâu nói: “Tâm trùm khắp mười phương, không ở tất cả nơi, có biết chăng? Đỉnh nam khâu từng mãng mây, dưới ngọn Thiên Thai mưa tràn ngập.

Sư thượng đường nói: Mây gấm phủ nói rục rờ nên ý Xuân, nước ngâm trắng không trúng. Đầu vàng và mắt ngọc, tin con khó được. Sư đông gậy xuống đất nói: Tây thiên dùng Phạm ngữ, trung hoa dùng Đường ngôn.

Sư thượng đường nói: Phải không mà phải, cảnh sông khéo dàn trải. Không phải không phải trái, núi hoa gấm chấp chồng, cuối cùng thành việc gì? Ba cõi không có pháp, cầu tâm nơi nào?

Sư liền xuống tòa chào nói: Cao ngất Sư thượng đường nói: Ta là bậc pháp vương, tự tại trong các pháp. Hết lạnh tan đêm, trăng hững hờ trên không. Chúng sanh an ổn, nên Phật xuất thế, sương thấm ướt áo, thu khô tâm than van. Cứu cánh thế nào? đập giầy đi. Sư im lặng giây lâu nói: Nhiều năm chăm nhìn mộng chưa tỉnh, một thoáng gió trắng sáng rõ ràng. Sư lại nói buông:

Sư thượng đường nói: Thế tôn có mật ngữ, đàm lạnh đêm trăng tròn. Ca điệp không che dấu, cây khô mây bữa giảng. Nếu người trong lúc chết cứu sống được, trong lúc cứu sống chết được, vì biết có tin này. Sư dang hai nói: Rừng hoa thơm phức khí Xuân, một điểm linh quang chiếu sáng muôn đời.

Sư thượng đường: Mé thật chân như tất cả đều rõ ràng. Mây trên núi bay từ từ, nước dưới sông chảy cuộn cuộn. Vết tích bao hàm dòng khe lạnh, tiếng đưa từng núi lặng yên. Quan âm khắp chốn nhập lý môn, nhà nhà tâm trước đường cổ Phật. Nếu người muốn biết đâu biết được, có biết được chăng?

Sư hét nói: Núi sông không ngăn cách, nơi nơi tỏa ánh sáng. Hãy nói, nơi nào là ánh sáng? A lỗ lỗ kể là chương cú gì?

Sư thượng đường nói: Thái bạch trên đỉnh cao, bóng im sâu dưới sóng nước biển cả, mây trắng trước giáng đường xuất hiện, chuẩn bị nuốt trăng vàng vặc cửu thiên. Phân biệt gậy và phát trần, rồi nấu luyện lò chùy, những bậc tài cao vào trong ấy và thiền tăng làm sao há miệng. Sư im lặng giây lâu nói: Có biết chăng? Buông thả cũng là ngồi gạch phóng quang, nhưng sáng rực rỡ. Cầm gậy cũng là vàng ròng mất màu, nhưng mờ mịt đen sì. Cuối gậy thế nào? nếu nước chảy không được, có nên qua núi khác?

Sư thượng đường: Trăng càng lạnh bóng soi đến tận cỏ lau. Đêm ngủ giang đô Ngư ông ca, có thể nói “tuyệt học vô vi nhân đạo nhân”, không biết mộng đến việc gì, khoac y ngồi sáng rõ chăng? Biết được mấy người. Sư im lặng giây lâu nói: Từ đây nắng xuân nên phải đi, trăm hoa phú quý có tinh thần.

Sư thượng đường: Ngồi chiếu soi xưa nay không ngừng. Sư dựng phát trần nói: Có thấy chăng? Tỳ-kheo Đức Vân từ trước đến nay không xuống núi, Thiện Tài đồng tử gặp ngài ở núi, là gặp nhau ở núi khác nào? Sư im lặng giây lâu nói: Kề gió sóng nước lạnh, trăng ngâm mây trong gương.

Sư thượng đường nói: Kim ngư đập mát móng bạc, cày khai phá ruộng đất không kiếp, không để lại con đường xưa nay một vết bùn. Mực đồng thổi sáo vào trong mây, một hơi phát sanh vạn đức hóa. Nhanh nhẹn nhưng vận hành từng bước, thâm thâm mà lại chuyển thân. Đức Vân không xuống núi, ai gặp nhau ở núi khác? Việc từng trải trí tăng trưởng, Thiện Tài ngăn cách quan san, cuối cùng làm sao an thân lập mạng. Sư im lặng giây lâu nói: Núi vọng gió thổi vào, lầu lặng lẽ trăng vàng vào cửa.

Sư thượng đường nói: Người hành thiện hai chân không dời đổi, người khéo vào không động hai cánh cửa. Trăng đêm Thu sáng, tâm lặng lẽ, ai hỏi an thiền bạn cũng hiếm, ra vào từ xưa đến này từng không biết, cho nên hòa thượng bưng bưng rồi.

Vốn ca nói: Ngày nay mặc tình hừng hực, ngày mai mặc cho hừng

hừng, cuối cùng trước điện Phật xưa, không thể không có học nhân. Làm sao thể nhận được.

Sư thượng đường nói: Không nhọc lắng nước chảy cửa đảnh. Trăm hoa cỏ lạ cây trước suối, trắng cho biết dây bò quanh gương, có biết chẳng? Sư treo phát trần ở góc giường thiền nói: Dùng gì dựng phát trần ném gậy. Từ đây nước này có thần biến, dân đều an lạc. Chúng vân tập đầy giảng đường, thương lượng thế nào để hiện thành công án, rất khó! Rất khó!

Sư thượng đường nói: Dây xanh dựa thế tùng cao; đuôi đỏ đua sóng Vũ Môn, có ai bước ra chẳng? Sư lại đưa phát trần nói: Kiểm báu ra chém thử sương: Dụng gì bụi trần khiến vào hộp.

Sư hét nói: Biết có người vượt hơn các nơi. Sư lại nói: Trong khố vua ta không có đao như vậy. Im lặng giây lâu sư nói: Thâu.

Sư thượng đường nói: Niệm niệm chớ sanh nghi. Sóng xanh trên sông lắng, Quan Thế Âm tĩnh thánh. Trúc xanh thể chân như, ở trong nguy ách khổ não, từng vẽ gấm thêm hoa, làm chỗ nương tựa được. sắc Xuân núi còn hương, cuối cùng thế nào? Thế giới không tâm trần không nhiễm, sông, núi mệnh mộng núi không xảo.

Sư ném phát trần nói: Hãy nói nhỏ nhỏ. Sư thượng đường nói: Một hoa nở ra năm tông; một lá bí quyết nối chín nhà, sáng tối chỉ như vậy. Dụng nào Quỳnh lâm tìm ngọc chi, cuối cùng thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: Hang rộng tiếng vang nghệ thuật hiệu ứng, khắp cả cõi nước đều là tông chỉ của Đạt-ma.

Sư lại nói: Quan.

Sư thượng đường nói: Một máy dệt thành quần, áo gấm, chính là chốn thái bình của quân tử. Trong đây chỉ chấp nhận núi báu, nắm chặt kim dăng lên phương trên. Cứu cánh thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: Nên biết, nước Phật ba ngàn cõi, chỉ ở trong sự giáo hóa của Ngô Hoàng.

Sư thượng đường nói: Một thừa ruộng cỏ hoang, chưa từng cuốc, ai đem cuốc vàng đến cày, mới bày thủ đoạn ngọc, kim không mũi lỗ nhỏ, chỉ không đầu lớn, thế nên nói, trước đài gương xưa cỏ hoang đạ, chưa từng cùng người trời gặp nhau. Cứu cánh thế nào? đem miệng ngoài kiếp, luận bàn tâm người kia.

Sư thượng đường nói: Thời tiết nhân duyên nghĩa Phật tánh, cùng thoãn thoắt qua thuyền. Ngọc lân đem trắng cách biệt lão mây; kim phượng ngâm hoa nhả thái lâu. Nếu như thế thì biết được tâm mình, lại hợp với thể vạn tượng. Thế nên đại sư Động Sơn nói: Thấy như vậy triệt

để đến tận đấy, cuối cùng thế nào? Trong đã không được, ngoài cũng không được, lại không thể nghĩ bàn, có biết chẳng? Sư treo phất trần ở góc giường thiền nói: Là cái gì?

Sư thượng đường nói: Trên núi Linh Thứu câu vô sư; dưới đỉnh Thiếu thất không truyền diệu, ngay đó nói được, thì có thể báo được ân không báo, cuối cùng thế nào? Mặt trời trên cao hơi vẫn lạnh, giáp vòng trái đất trắng sáng mưa tạnh, biết chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: Vẫn như xưa hoa mai đứt chỉ thêm.

Sư thượng đường nói: Sức vua mạnh hơn núi; ân vua thắm như sương mưa. Rảo bước tự tại, gió xa trong lành. Cúc đồng nội ngâm vàng, suối chốn núi rửa ngọc, chính lúc ấy thế nào? Là một niệm vạn năm, một hơi đồng hợp, vạn tượng sanh thành cuối cùng là một chân nhân không địa vị ở chốn nào?

Sư đưa phất trần nói: Đêm khuya nước lạnh cá không đớp mồi, thuyền chở đầy trăng nổi bênh bồng.

Sư thượng đường nói: Thanh kiếm sắc bén, minh châu trong tay, vầng trăng thái hư, lão thơ uống sương, biển cả lặng gió, cá kinh nhả sóng, có khi đến vạn năm. Dưới cây tùng đánh chuông vàng, có khi dưới cửa tam muội nắm ấn ngọc, cuối cùng làm gì? Sư im lặng giây lâu nói: “Thấy khi từ lâu vẫn như hôm nay”.

Sư thượng đường nói: Ruộng đất sâu kín, ngôn ngữ huyền diệu. Đạt đến chỗ biết trong này, đường ngôn ngữ đứt nhưng không hai. Đi một mình bước từng bước làm con trâu tơ. Mắt này đem đến được, nếu không đem đến được, có chỗ nào để cứu sống? Các người sống là chết, đường ngôn ngữ đứt không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Sư đưa gậy lên nói: Gậy Thiên Thai đen bóng nước nẻ.

Sư thượng đường nói: Nêu Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn, thế nào là Tổ từ phương Tây đến?

Quy Sơn nói: Lồng đèn đẹp.

Ngưỡng Sơn nói: Không nên như thế chẳng?

Quy sơn nói: Vừa nói gì?

Ngưỡng Sơn nói: Lồng đèn đẹp.

Quy Sơn nói: Quả thật không biết.

Sư nói: Nhà không sáng, tối, không có gần người, chiều sông núi màu hồng, khắp nơi khói bụi thu không được, sáng đến chiều đi mất chân phong. Các người cuối cùng thế nào? biết đi. Sư hét nói: Nam Sơn đứng sừng sững trên biển, bắc khâu tiếp đón mây cao. Tham!

Sư thượng đường nói: Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào gia phong túi

vải?

Tào Sơn nói: Kỳ lạ! Lão này cười toe toét.

Tăng hỏi: Có gì kỳ hứ?

Sơn nói: Sáng vào tăng đường, chiều về phương trượng.

Sư nói: Mình mây ý nước vây quanh thân, dụng đức không chỉ nói chính thân, tuổi nhỏ phong lưu vẫn một đoạn, giàn hoa trái gấm ong bướm liệng. Hãy nói túi vải hôm nay ở chốn nào? thấy lão Tào Sơn có phần. Sơn tăng lại thế nào? Sư chỉ tay trước mặt nói: Xem xem, trên đầu trăm cỏ nhàn. Hòa thượng là cột trụ, lồng đen, nói pháp tham vấn.

Sư thượng đường nêu: Đạo trong phút giây không thể lìa. Lìa thì chẳng phải đạo chớ có tâm tư.

Sư nói: Hãy nói, thế nào là đạo tâm ruộng pháp, đất có linh miêu, không cần cuốc, cày từng bước nghỉ, việc gì từng cứu cánh thế nào? còn tìm biết anh chưa đến. Hãy nói: thế nào là đúng? Sư đưa phất trần lên nói: Ngay đây dùng lìa hay đây dùng? Tham!

Sư thượng đường nói: Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào là nhân thể chân Phật?

Tào Sơn: Hai thể người đầu rồng.

Tăng thưa: Gia nghiệp mở cái gì để tìm kế sống.

Tào Sơn nói: Nếu chân thật như vậy, thì ngày nay cũng không còn chướng ngại.

Sư nói: Khi tịnh diệu nhiệm mầu là mở ra nghề nghiệp sinh sống, lộ bày rõ ràng có gia phong. Nên biết thoát thế là sáng đạo, rỗng rang viên thông tỳ vết, nhân thể chân thật. Nếu không như thế chỉ là gá đầu rồng. Tham!

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Tào Sơn làm sao đạp vào đất Tứ Lãng?

Tào sơn đáp: Vào Ma-ha Tam-ma-địa phải là dị tánh lặng lẽ. Thưa tăng: Còn trí phân biệt chẳng?

Tào Sơn nói: Phải phải. Tăng lễ bái.

Tào Sơn nói: Chim non hang phụng đều được khách long môn mời.

Sư nói: Làm sao bước vào đất Tứ Lãng, vào tam-ma còn ái trí phân biệt. Nếu còn việc này thì không thông, biết y chưa biết kia vốn là khí. Chư huynh đệ cuối cùng thế nào? Chiếu cả cõi Đông Tây một vạn tám ngàn, khắp cả đất trời tôn kính sắc vàng. Tham!

Sư thượng đường cử: Tăng hỏi Tào Sơn thế nào là chỗ thuận thực vô học?

Tào Sơn nói: Nhả sóng trùng trăng, ngang trời mưa ngoài núi.
Thưa tăng: Đi như thế nào?

Tào Sơn đáp: Ý khí thiên nhiên khác, bút thần họa không được.
tăng lễ bái.

Tào Sơn nói: Ông ta không nhận người lễ chứ!

Sư nói: Đạt đến chỗ thuần thực vô học, đường ngôn ngữ thế nào?
Ý khí thiên nhiên khác, bút thần họa không được. Các người hãy nói,
thế nào là chỗ thuần thực vô học.

Sư im lặng giây lâu nói: Mùa Hạ cây hoè và lúa mì lớn mùa Thu
gió mát Tham!

Sư thượng đường nêu: Tuệ Hà đến yết kiến Tào Sơn hỏi: Thế nào
là ca sa của Phật?

Tào Sơn đáp: Không phải cảnh giới của ông.

Tuệ Hà thưa: Há là cảnh giới của Hòa thượng chăng?

Tào Sơn đáp: Lão tăng lại đáp không được.

Tuệ Hà nói: Như vậy là không có phương tiện sao?

Tào Sơn đáp: Từ ruộng vô tướng đáp mới được.

Tuệ Hà thưa: Từ ruộng vô tướng đáp được thì thế nào?

Tào Sơn đáp: Phát sanh một câu.

Tuệ hà định nói thêm, bị Tào Sơn đánh. Hà lễ bái lui ra. Sơn đi
sau bảo thị giả gọi Tuệ Hà. Tuệ hà trở lại Tào Sơn vẽ chữ Mễ đưa. Hà
nhận gậy nói: Rất tốt, rất tốt, vô tướng phước điền y.

Tào Sơn nói: Đúng thế, đúng thế. Sư nói Một hạt gạo sanh vô
tướng điền, mạ xanh tốt thử trước cỏ. Trang nghiêm kiếp Phật mượn sức
anh ta. Song thọ mát mẻ vốn tự nhiên, chư đại đức là Tào Sơn này, gạo
lão tử sau ca sa, đại sư Tào Sơn và Tuệ hà đáp được, thì nay trong này
ai đáp được với ta.

Sư đưa phất trần nói: Cái này là ca sa của Phật chánh truyền trao.
Thiền tăng đáp được làm mất cứu sống cho mọi loài, cuối cùng chẳng
phải gạo Ca sa chăng? Tham!

Ngũ lục tiếp tục của thiền sư Như Tịnh núi Thiên Đồng.

Sa môn Đạo Nguyên vào đất Tống truyền pháp chùa Bảo Long
Hưng thánh đạo lợi Quán Âm ghi.

Sư đuổi đầu từ núi Phù Dung đến chỗ thiền sư Giám núi Tuyết
Đậu Minh Châu. Thiền sư Giám hỏi: Từ đâu đến? Sư thưa:

Từ núi Phù Dung đến.

- Đến vì việc gì?

- Con nghe hòa thượng một đêm nói ba ngàn lời phải không?

- Phải.

- Tại sao nói Thế Tôn có mật ngữ?

Giám liền đánh.

- Thế nào là Ca diếp không che giấu?

Giám lại đánh. Sư định phân giải.

Giám lại đánh.

Sư ngay đây đại ngộ, đốt hương đánh lễ.

- Đốt hương làm gì?

- Thầy ban cho con ba lần gậy, toàn thân toát mồ hôi.

Giám thôi đánh.

Cha! chà!, chà! Cha! Rồi đi ra. Từ đây Sư ở lại hầu Sư Giám năm năm. Có hôm sư Giám trao cho sư động thượng huyền áo nói: Ông khéo bảo hộ. Sư lãnh nhận, nhưng thích ở núi không ra giáo hóa. Về sau nhận chiếu chỉ của vua hai lần đều từ chối; đến lần thứ ba Sư mới chịu trụ trì Cảnh Đức Thiên Tự núi Thiên Đồng. Hỏi đáp đề xướng vô ngại, làm hưng thịnh tông phong núi Dương Quảng. Sư được sáu người nối pháp giáo hóa tức là thịnh hành sáu nơi: Thừa Thiên cô thiêm Như Oánh. Thụy Nham vô ngoại Nghĩa Viễn, Hoa Nghiêm điền ông khoảnh công, tự an Sư giai, tung lâm si ông oánh và nhật bản ca, nhưng sáu đời đều nhận sự ấn ký của Sư. Nay năm thứ hai Nhân Trị Nhật Bản và kế đến trung tuần tháng hai năm Tân Sửu, Thụy Nham Viễn Công từ xa gửi đến tôi quyển ngữ lục này, đội đầu dâng hiến năm vóc sát đất, sưu tập ghi lại nhưng cơ duyên vẫn đáp, để báo đáp ân pháp nhủ.

Sư nhân lúc người mời thỉnh, Thừa Thiên Oánh Công đến hỏi: Thân Phật huyền hóa, Tổ là lão Tỳ-kheo. Hòa thượng có tránh khỏi điều đó không? Sư đánh. Oánh lễ bái. Sư nói: Đang huyền hóa.

Sư nhân lúc người thưa thỉnh, Thụy Nham Viễn công đến hỏi: Thế nào là Vô Tận tạng? Sư đáp:

- Người đi đứng đường lên đến tận mây xanh, người lạc đường xuống tận đáy biển. Viễn thưa:

- Có người bước ra thì sao?

- Chẳng phải hai cảnh giới.

- Học nhân làm sao hiểu được?

Sư im lặng giây lâu nói:

- Chẳng phải cảnh giới của hòa thượng sao?

- Đúng thế, đúng thế.

Viễn lễ bái.

Hoa nghiêm khoảnh còn hỏi Sư: thế nào là tông phong của Động

Môn? Sư đáp:

- Tu di sừng sững giữa hư không; Mặt trăng, mây trắng trời đang xoay tròn. Khoảnh thưa:

- Một ban, hai ban chẳng?

- Dải núi dần dần nương tựa ông ta mây trắng đang thay đổi.

Khoảnh lễ bái.

- Phụng vàng Ngũ Tổ rỗng, thân đài đầu thế để xe qua. Tự Am Giai công hỏi sư: Thế tôn giả nói: Ta không thấy, không thấy ta, không thấy xứ, ý chỉ thế nào?

Sư đáp:

- Lão tăng nếu trả lời cho ông thì mất hết con cháu.

- May thay còn thời tiết dung hợp được.

- Thế nào là việc hưởng thượng của học nhân?

Giai lễ bái

- Là dung hợp hay không dung hợp chẳng?

- Không nghe nói hòa hợp, vì lễ hay không cũng đều gần gũi.

- Đúng thế, đúng thế.

Nhạc Lâm Oánh Công đến hỏi Sư: Thế nào là mới phát đạt hòa sướng khúc ca tuyệt?

Sư đáp:

- Sáo không lỗ gổ trên khung gỗ, chớ nói bài ca không âm hưởng.

- Là điệu hát gì?

- Mặc cho ông ta xướng khúc ca tuyệt rơi, nhưng Oánh Công phải lễ bái mới được.

Sư vào thất Dư đến hỏi: Thế nào là trời xanh không áng mây?

Sư đáp:

- Vẫn là bán đề, (Lời nói chưa thấu triệt) khi toàn đề thì sao?

- Trời xanh sau khi ra sức dụng công, một bước tiến lại thêm tiến nữa.

- Sơ Sơn mùa Thu cần gỏi, trăng in tận đầm không.

- Vẫn còn ngưng đọng.

Sư lễ bái.

- Hãy đi đi!

Đầu năm Sư thượng đường Dư công hỏi: Thế nào là bảo châu trong tâm?

Sư đáp:

- Ngoài tâm ông còn điều gì hiểm nghi chẳng?

Dư lễ bái

- Hãy chiêm ngưỡng, chiêm ngưỡng!

Dư công xếp tọa cụ đứng.

- Hãy quán kỹ pháp của bậc pháp vương, pháp của bậc pháp vương như thị.

Dư về chúng.

Sư vào Tăng đường quở vị Tăng tọa thiền ngủ: Phàm người tham thiền thân tâm phải triệt ngộ đâu cần trừ buồn ngủ làm gì? Sư nghe lời này hoát nhiên đại ngộ, đi đến phương trượng đốt hương lễ bái.

Sư nói:

- Lễ bái làm gì?

Sư thưa:

- Thân tâm con triệt ngộ.

- Thân tâm triệt ngộ, thấu triệt thân tâm.

- Sự tài khéo này chi tạm thời Hòa thượng chớ ấn khả càn loạn.

- Ta không ấn khả suông cho ông đâu.

- Thế nào là không ấn khả càn loạn?

- Thấu triệt, thấu triệt.

- Sư liền lui ra.

Tăng hỏi Sư: Thế nào là Y Tổ sư từ Tây sang.

Sư đáp:

- Người xưa vì người hỏi mà đáp, phần nhiều là những vị tăng luận bàn.

Sư nói: Hỏi cái gì?

Tăng thưa: Ý tây lai?

Sư đánh, tăng ngay đây đại ngộ.

Sư dạy rằng: Lão tăng thấy Sư, tăng thời nay đều chưa triệt ngộ, nhưng ngược lại khoe danh, khoe lợi luôn miệng. Nay tôi khuyên chư huynh đệ, tất cả đều như, tất cả đều huyền. Nếu không được như vậy, thì biết mình không khỏi được nghiệp duyên sanh tử. Hãy nói cái gì, xa được sanh tử chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: “Vừa nhìn đã thấu triệt được tâm của các ông, ba đời khó biết được sự thật này”.

Sư húy Như Tịnh, người Vi Giang ở Minh châu, họ Du. Ông cũng làm chẩn hưng Phật pháp ở Thái Bạch Phong Lộ, hiển bày mật ngữ ở Lưu Thủy Hương. Cờ trắng đứng ở sân trắng sáng tuyết rơi, núi xanh sừng sững ngoài lau trắng, từ đó, tông yếu của Tào động được hiển dương lại càng rực rỡ hơn. Hạc xanh bay đến cửu thiên, hạc già ở Tổ ngộ đồng, người thời bấy giờ đều vọng đến huyền phong, nương vào đề

xướng vấn đáp, làm hưng thịnh tông phong một đời. Thọ y pháp ở Tổ Nạp Phù Dung, nhưng thâm kín trong thất, thu nhận gậy trúc của lão Chân Yết, nhưng nương tựa trong thất. Ngoài ra còn chỉ dạy bí quyết, thấy đều lãnh hội được ý chỉ. Thấy những người tu hội nơi này vừa gặp đã chứng được thắng quả vô số.

Mùa Xuân năm Tân Sửu, Thiên Trì Nhật Bản, Thích Trạch viết ở Đạo Tràng Chùa Bảo Lâm Hưng Chánh Đạo Lợi Quán Âm.

Lời Bạt tục Ngũ Lục thiền sư Như Tịnh Thiên Đồng (hết).

Hòa thượng Như Tịnh Thiên Đồng, môn phong cao vút như xưa, đương thời không ai sánh được. Vượt phàm hơn Thánh, quét sạch mười phương, hoặc có khi trên đỉnh cô phong sóng trắng xóa thấu trời, hoặc có khi trong chốn thiền môn can qua đều là du hí thần thông. Thích nghi thay cao tổ Thái Bình, ngày vào Tống tăng giác chùy ngữ nói: Ngài là bậc đạo sư của người trời, là tông tượng của một đời. Người này là Trượng ông Tịnh công, từ triều Nguyên về sau đã soạn Sử tăng, chép lại người nói pháp không được rõ ràng. Nhưng nay Tục lục này, không ngoài những điều biên soạn của hòa thượng Nghĩa Viễn, Cao Tổ Vĩnh Bình làm lời Bạt. Đã ghi lược truyện này, rõ ràng như trong mưa thấy mặt trời. Sau năm trăm, quyển lục này được lưu hành ở đời. Cao Tổ đã để lại ngọn đèn chiếu sáng đêm đen cho hậu thế. Nhưng ai biết được sự quý báu, biết được giá trị của con người này chăng? Chao!

Này lành giữa Xuân năm Kỷ Mùi, Chánh Đức, lắng lòng dưới rừng bảo thọ, nhận phong lạc hải âm, đốt hương cửu bái soạn.